

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	614	NRM	7:25	11	0		12	0	
2	420	P6+RP2+RC5	7:25	21+1+0	0+0+0		15+3+4	0+0+0	
3	426	DD8+GTCl	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
4	424	TTC1+P8	7:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
5	410	JS2+CLO+VSP01	7:25	6+0+16	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
6	420	BK15+P3+TD1	9:25	1+7+13	0+0+0		2+0+20	0+0+0	
7	426	VSP01+PPD+DD8	9:25	13+6+2	0+0+0		9+0+13	0+0+0	
8	410	AMD+TD3	9:25	22+0	0+0		13+9	0+0	
9	424	CTK3+P6+AMD	9:25	4+6+8	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
10	420	TTC2+P8	11:25	7+15	0+0		6+14	0+0	
11	614	NRM	11:25	9	0		12	0	

Lc20
Ling Quang Lai

TTDBSX

3 KHÁCH TDS VÀ 3 KHÁCH BK8 VỀ BỜ QUA ĐIỂM TD3.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POPOV MIKHAIL	MRM	52	1	5		125	KHOAN	Russian
2	SHLYK VIKTOR	MRM	60	1	6		106	KHOAN	Russian
3	KOBZEV MIKHAIL	MRM	59	1	9		79	KHOAN	Russian
4	MIROPOLTSEV ANATOLII	MRM	53	1	5		100	KHOAN	Russian
5	ZGONIK VADIM	MRM	58	1	7		95	KHOAN	Russian
6	KOPINOV ALEKSANDR	MRM	56	1	7		89	KHOAN	Russian
7	LELNIKOV ANDREI	MRM	61	1	11		85	KHOAN	Russian
8	POGIEV VADIM	MRM	54	1	10		83	KHOAN	Russian
9	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	62	1	6	30	80	KHOAN	Russian
10	VANEEV	MRM	55	1	10		105	KHOAN	Russian
11	SHEVELEV ALEKSEI	MRM	57	1	7		120	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	MRM	11	11	83	1.067	30	12	
	TOTAL	11	11	83	1.067	30	12	
	WEIGHT KG			83	1.067	30		

GRAND TOAL: 1.180 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Jun-17	TO: P6 - RP2 - RC5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - NNam	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P6	20	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THẠCH	P6	24	1	9		70	YTE	Vietnamese
3	TRẦN DUY KHANH	P6					71	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TAI	P6	07	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
5	VŨ ĐỨC HOÈ	P6	11	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	26-27	2	11		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	VŨ THANH ĐO	P6	25	1	9		70	KHAITHAC	Vietnamese
8	TICHONOV A.N	P6	15-16	2	17	60	92	KHAITHAC	Russian
9	NGUYEN VAN THIN	P6	08	1	10		80	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN KHUÔNG	P6	17	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN CU	P6	19	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	TRẦN XUAN QUANG	P6	10	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG	P6	28-29	2	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
14	ĐÀO KIM SÂM	P6	12	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6					70	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRẦN HUY THÔNG	P6	23	1	2		80	KHAITHAC	Vietnamese
17	LAM VĂN KHUÔNG	P6	09	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
18	ĐÔNG XUAN PHU	P6	18	1	7		60	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUY HUNG	P6	13-14	2	15		65	KHAITHAC	Vietnamese
20	ĐẶNG LONG HAI	P6	22	1	5		90	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN VŨ	RP2	38	1	8		70	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	20	22	130	1.428	60	15		
2	RP2	1	1	8	70	0	3		
3	RC5	0	0	0	0	40	4		
TOTAL		21	23	138	1.498	100	22		
WEIGHT KG				138	1.498	100			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Jun-17	TO: DD8 - GTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - Luy	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUAN THEM	DD8	01	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
2	RICHARD QUALM	DD8	20-21	2	20		134	KHOAN	Netherlands
3	CHARLIE ESPELITA	DD8	03	1	7		75	KHOAN	Filipino
4	DANG VAN NHA	DD8	30	1	5	101	65	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM NGOC HUNG	DD8	28-29	2	15		74	KHOAN	Vietnamese
6	GUY REFITT	DD8	22-23	2	16		88	KHOAN	American
7	GEORGE FRANCIS	DD8	08-09	2	12		65	KHOAN	Indian
8	GOVINDAN MURUGAN	DD8	18-19	2	16		95	KHOAN	Indian
9	ANUP ABRAHAM	DD8	10-11	2	15		101	KHOAN	Indian
10	PUNDARI KUMAR CHERUKUMADA	DD8	06-07	2	13		74	KHOAN	Indian
11	DOUGLAS DUNGGAT ATIN	DD8	14-15	2	12		71	KHOAN	Malaysian
12	EKA CHANDRA	DD8	12-13	2	10		77	KHOAN	Indonesian
13	BERNARD ANAK MIGIN	DD8	04-05	2	15		63	KHOAN	Malaysian
14	ANTONIOUS SETIAWAN	DD8	16-17	2	15		57	KHOAN	Indonesian
15	VU VAN QUYNH	DD8	25	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN DUC	DD8	24	1	6		52	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN ANH	DD8	33	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
18	DANG HUU TAI	DD8	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	DUONG HUY HUNG	DD8	27	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
20	DO HOAI NAM	DD8	31	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
21	DOAN VAN THINH	DD8	32	1	5		48	KHOAN	Vietnamese
22	TO VAN DUC	DD8	26	1	5		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	22	33	225	1.623	101	20		
2	GTC1	0	0	0	0	8	2		
TOTAL		22	33	225	1.623	109	22		
WEIGHT KG				225	1.623	109			

GRAND TOAL: 1.957 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Jun-17	TO: TTC1 - P8	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - thông -	ETA: 09:30
NAU-1		THẢO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY ANH	TTC1	94	1	8		74	KHAITHAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TUNG	TTC1	99	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	TRAN KHIEM HIEU	TTC1	87	1	5	45	62	KHAITHAC	Vietnamese
4	PHUNG QUANG TUYEN	TTC1					70	KHAITHAC	Vietnamese
5	BUI THUC PHUC	TTC1	91	1	9		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	PHAM TRUNG THUY	TTC1	93	1	3		66	KHAITHAC	Vietnamese
7	LE THO DAO	TTC1	92	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
8	PHAM TIEN DUNG	TTC1	98	1	11		65	CO DIEN	Vietnamese
9	CHU TUAN ANH	TTC1	96	1	7		67	CO DIEN	Vietnamese
10	DANG DINH TUAN	TTC1	90	1	11		68	CO DIEN	Vietnamese
11	NGO KIM NGHIEP	TTC1	97	1	14	5	84	CO DIEN	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN QUYNH	TTC1	95	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
13	LAZAREV A.V	P8	68	1	10		78	KHAITHAC	Russian
14	HUYNH CHANH PHAT	P8	72	1	4		64	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHUNG QUOC DUNG	P8	74	1	7		80	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRAN QUOC VIET	P8	71	1	9		70	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN VIET KHA	P8	70	1	5	18	60	KHAITHAC	Vietnamese
18	LUONG VAN QUYET	P8	75	1	4		62	KHAITHAC	Vietnamese
19	PHAN ANH DUC	P8	69	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
20	CAO DANG VIEN	P8	73	1	6		76	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN HUU DUNG	P8	67	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYEN DUY DONG	P8	66	1	4		68	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	12	11	87	825	50	11		
2	P8	10	10	59	690	18	11		
TOTAL		22	21	146	1.515	68	22		
WEIGHT KG				146	1.515	68			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2017	TO: JS2 - CLO - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG UT	JS2	34-35	2	20		74	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN THAI	JS2	36-37	2	20		78	KHOAN	Vietnamese
3	TÔNG VĂN THE	JS2	38-39	2	16		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRONG TÀI	JS2	30-31	2	13		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DỤC ĐẠO	JS2	32	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM MINH HỢP	JS2	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	VELICHKO A	VSP01	11	1	4		138	KHAITHAC	Russian
8	PASKENVICH	VSP01	12	1	10		98	KHAITHAC	Russian
9	VÕ VĂN SINH	VSP01	02-03	2	15		71	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN TUỆ	VSP01	14	1	10		63	KHAITHAC	Vietnamese
11	NG. VĂN THUY	VSP01	09	1	8		60	KHAITHAC	Vietnamese
12	VŨ NGUYỄN TRUNG	VSP01				55	46	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN ĐỨC	VSP01	01	1	5		64	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYỄN BÁC HÀ	VSP01	07-08	2	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYỄN BA BĂNG	VSP01	06	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	15	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LÂN	VSP01					71	KHAITHAC	Vietnamese
18	PHAN DUY BÌNH	VSP01	16	1	5		92	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	10	1	12		93	KHAITHAC	Vietnamese
20	HUYNH TRỌNG KIM	VSP01	04	1	12		72	KHAITHAC	Vietnamese
21	LÊ THANH HOÀN	VSP01	05	1	3		64	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	13	1	5		64	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	6	10	80	406	0	0		
2	CLO	0	0	0	0	20	4		
3	VSP01	16	16	104	1.208	55	18		
TOTAL		22	26	184	1.614	75	22		
WEIGHT KG				184	1.614	75			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Jun-17	TO: BK15 - P3 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - N Nam	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MAI CUONG	BK15				40	65	PSV	Vietnamese
2	DO VAN HOANG	P3	60	1	6		58	XAY LAP	Vietnamese
3	PHUNG THE TAI	P3	58-59	2	12		60	XAY LAP	Vietnamese
4	LE VAN NIN	P3	61	1	7		70	XAY LAP	Vietnamese
5	DANG MINH HUNG	P3	66	1	12		70	XAY LAP	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG HUNG	P3	64	1	5		60	XAY LAP	Vietnamese
7	TRAN VAN HIEP	P3	65	1	8		70	XAY LAP	Vietnamese
8	LE VAN DONG	P3	62-63	2	15		70	XAY LAP	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SU	TD1	85	1	7		70	PSV	Vietnamese
10	TRINH TIEN DUNG	TD1	75-76	2	17		80	SLB	Vietnamese
11	DO VAN THINH	TD1	83	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	LE DAI THANH	TD1	84	1	4		62	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRUONG DINH VAN	TD1	86	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
14	TRAN TRONG HIEU	TD1	82	1	5	40	52	KHAITHAC	Vietnamese
15	DO VAN THAI	TD1	72-73	2	17		67	DIAVLY	Vietnamese
16	DUONG THE DUC	TD1	77	1	10		70	DIAVLY	Vietnamese
17	LA MINH TU	TD1	80	1	12		62	DIAVLY	Vietnamese
18	NGUYEN VINH KHA	TD1	74	1	12		67	DIAVLY	Vietnamese
19	BUI VAN TRIEN	TD1	81	1	15		70	DIAVLY	Vietnamese
20	NGUYEN SY TUAN	TD1	78	1	12		65	DIAVLY	Vietnamese
21	DAO VAN YEN	TD1	79	1	10		60	DIAVLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	1	0	0	65	40	2		
2	P3	7	9	65	458	0	0		
3	TD1	13	15	129	860	40	20		
TOTAL		21	24	194	1.383	80	22		
WEIGHT KG				194	1.383	80			

GRAND TOAL: 1.657 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2017	TO: VSP01 - PPD - DD8	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - Luy	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH VAN THON	VSP01					75	KHAITHAC	Vietnamese
2	DO ĐỨC KIEM	VSP01	21	1	8		69	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NGHIA	VSP01					75	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRAN VAN HUNG	VSP01	50	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHAM HUY BINH	VSP01	25	1	5		63	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRAN XUAN THUY	VSP01					85	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN BA NGOC	VSP01	23	1	4		61	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH THANG	VSP01	49	1	5		66	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN TOAN	VSP01	75	1	4		75	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	20	1	4		62	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHAM VAN TRUONG	VSP01	66	1	4		60	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG NAM	VSP01	24	1	7		73	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC ANH	VSP01	22	1	7		70	ANTOAN	Vietnamese
14	PHAM LINH TUNG	PPD	28	1	7		76	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN THANH NAM	PPD	23-24	2	10		60	KHI	Vietnamese
16	DOAN VIET DIEP	PPD	29	1	10		60	KHI	Vietnamese
17	DOAN MANH TOAN	PPD	27	1	3		86	KHI	Vietnamese
18	BUI ĐANG TIEN	PPD	26	1	13		67	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG ĐAI NGHIA	PPD	25	1	9		75	KHI	Vietnamese
20	LE CHI HUU	DD8	40-41	2	15	60	69	KHOAN	Vietnamese
21	BUI DUC CHIEU	DD8	42-43	2	16		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	13	10	53	894	0	9		
2	PPD	6	7	52	424	0	0		
3	DD8	2	4	31	144	60	13		
TOTAL		21	21	136	1.462	60	22		
WEIGHT KG				136	1.462	60			

GRAND TOAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2017	TO: CTK3 - P6 - AMD	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - thông - THẢO	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HUU TRONG	CTK3	07	1	13		58	CODIEN	Vietnamese
2	TRAN DUONG	CTK3	08	1	8		62	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN HIEP THANH	CTK3	09	1	8		82	CODIEN	Vietnamese
4	DOAN MINH TUAN	CTK3	06	1	15	35	65	CODIEN	Vietnamese
5	DO CONG MINH	P6	15	1	3		68	GETRACO	Vietnamese
6	TRAN VAN VIET B	P6	11	1	3	35	65	GETRACO	Vietnamese
7	BUI VAN QUOC	P6	12	1	3		56	GETRACO	Vietnamese
8	PHAM HUU MINH	P6	16	1	3		70	GETRACO	Vietnamese
9	VU MANH THANG	P6	14	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
10	TRAN QUANG UY	P6	13	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THANG	P6	29	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHAM ANH NGU	AMD	27	1	9		72	KHAITHAC	Vietnamese
13	DOAN VAN DUNG	AMD	28	1	5		78	KHAITHAC	Vietnamese
14	HOANG HO NGHIA	AMD	26	1	8		67	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC THU	AMD	29	1	8		68	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN VIET	AMD	30	1	6	30	80	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRAN DINH TU	AMD	31-32	2	7		78	KHAITHAC	Vietnamese
18	TRAN VAN LOI	AMD	24-25	2	12		58	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGO TRI HUNG	AMD	23	1	11		62	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	44	267	35	0		
2	P6	7	7	28	459	35	10		
3	AMD	8	10	66	563	30	12		
TOTAL		19	21	138	1.289	100	22		
WEIGHT KG				138	1.289	100			

GRAND TOAL: 1.527 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Jun-17	TO: AMD - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 11:20
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN THANH VINH	AMD	10	1	12	70	50	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN DUC THUAN	AMD	09	1	5		70	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUNG	AMD	26	1	7	40	72	HLJOC	Vietnamese
4	AHMAD F IZZ -B-R-	AMD	24-25	2	17		90	HLJOC	Malaysian
5	NGUYEN VAN LUAN	AMD	01-02	2	17		75	HLJOC	Vietnamese
6	ĐOÀN TÂN TRI	AMD	11	1	9		72	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DAN	AMD	07-08	2	10		63	KHAITHAC	Vietnamese
8	BUI XUAN TAO	AMD	22	1	5	8	62	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN CONG DUNG	AMD	05	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
10	NG. TRAN DUC MINH	AMD	17	1	10		78	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRINH VAN PHA	AMD	23	1	7		62	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DINH	AMD	18	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHAM THANH HUNG	AMD	03	1	10		58	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TAN	AMD	19	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
15	LE DUC TAM	AMD	16	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRAN DINH HIEU	AMD	14	1	7		72	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HUNG	AMD	13	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
18	ĐAO DUC HUY	AMD	06	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
19	LUU HONG NGHIA	AMD	20-21	2	15		60	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUC HAU	AMD	15	1	6		66	KHAITHAC	Vietnamese
21	NG. NHU BAO CHUONG	AMD	04	1	7		79	KHAITHAC	Vietnamese
22	TRAN DUC QUAN	AMD	12	1	8		69	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	26	199	1.502	118	13		
2	TD3	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	26	199	1.502	118	22		
WEIGHT KG				199	1.502	118			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2017	TO: CTK3 - P6 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - Luy	ETA: 13:25
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HUU TRONG	CTK3	07	1	13		58	CODIEN	Vietnamese
2	TRAN DUONG	CTK3	08	1	8		62	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN HIEP THANH	CTK3	09	1	8		82	CODIEN	Vietnamese
4	DOAN MINH TUAN	CTK3	06	1	15	35	65	CODIEN	Vietnamese
5	DO CONG MINH	P6	15	1	3		68	GETRACO	Vietnamese
6	TRAN VAN VIET B	P6	11	1	3	35	65	GETRACO	Vietnamese
7	BUI VAN QUOC	P6	12	1	3		56	GETRACO	Vietnamese
8	PHAM HUU MINH	P6	16	1	3		70	GETRACO	Vietnamese
9	VU MANH THANG	P6	14	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
10	TRAN QUANG UY	P6	13	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THANG	P6	29	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHAM ANH NGU	AMD	27	1	9		72	KHAITHAC	Vietnamese
13	DOAN VAN DUNG	AMD	28	1	5		78	KHAITHAC	Vietnamese
14	HOANG HO NGHIA	AMD	26	1	8		67	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC THU	AMD	29	1	8		68	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN VIET	AMD	30	1	6	30	80	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRAN DINH TU	AMD	31-32	2	7		78	KHAITHAC	Vietnamese
18	TRAN VAN LOI	AMD	24-25	2	12		58	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGO TRI HUNG	AMD	23	1	11		62	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	44	267	35	0		
2	P6	7	7	28	459	35	10		
3	AMD	8	10	66	563	30	12		
TOTAL		19	21	138	1.289	100	22		
WEIGHT KG				138	1.289	100			

GRAND TOAL: 1.527 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

424 cho pax vào tại máy KT KT 0930 → 426 bay thay



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2017	TO: TTC2 - P8	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - NNam	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG TAN	TTC2	27	1	5	50	64	PSV	Vietnamese
2	ĐỖ NGUYEN HONG THANH	TTC2	28-29	2	12		82	KHAITHAC	Vietnamese
3	PHẠM PHƯƠNG NAM	TTC2	32	1	4		52	KHAITHAC	Vietnamese
4	VŨ TUẤN ANH	TTC2	31	1	5		50	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH VINH	TTC2	30	1	7		85	KHAITHAC	Vietnamese
6	LUONG THE HIEN	TTC2	33-34	2	20		65	NIPI	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC THỌ	P8	84	1	5	40	73	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN ĐỨC HUNG	P8	82	1	4		55	KHAITHAC	Vietnamese
9	TRẦN THANH HOÀNG	P8	83	1	4		66	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRẦN GIA KHANH	P8	85	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG HAI	P8	86	1	5		77	KHAITHAC	Vietnamese
12	LE HUY MẠNH	P8	81	1	5		80	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG TIEN	P8	75	1	4		63	KHAITHAC	Vietnamese
14	ĐẶNG THỌ TÂM	P8	76-77	2	15		67	KHAITHAC	Vietnamese
15	TRINH ĐẶC TÂM	P8	89-90	2	13		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	LE VAN TAN	P8	87	1	2		68	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN THANH VINH	P8	98	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
18	BABKIN A.M	P8	74	1	10		90	KHAITHAC	Russian
19	NGUYEN THANH TAM	P8	79-80	2	13		67	YTE	Vietnamese
20	K'LING	P8	78	1	8		61	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN VINH	P8	88	1	14		84	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	6	8	53	398	50	6		
2	P8	15	18	112	1.056	40	14		
TOTAL		21	26	165	1.454	90	20		
WEIGHT KG				165	1.454	90			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Jun-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Thủy - CÔNG	ETA: 14:15
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALIBEKOV SAIDKULU	MRM	42	1	10		82	KHOAN	Russian
2	SIDORENKOV GRIGORII	MRM	43	1	6	17	147	KHOAN	Russian
3	LE MINH HOAN	MRM	48-49	2	11		75	KHOAN	Vietnamese
4	BUI DUY QUYET	MRM	47	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	BUI DUC CHUYEN	MRM	50	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN GIA CHINH	MRM	67	1	7		51	KHOAN	Vietnamese
7	MAI ĐẠI HAI	MRM	37	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
8	LE QUANG NGHIEP	MRM	40	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ĐỨC TÂN	MRM	41	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
10	NAUMOV	MRM	38-39	2	13		84	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	12	81	765	17	12		
	TOTAL	10	12	81	765	17	12		
	WEIGHT KG			81	765	17			

GRAND TOAL: 863 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN